

Bản án số: 08/2018/HSST
Ngày: 05/9/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH GIA LAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Minh và ông Trần Vi Tình.

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Quang Ân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2018 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2018/TLST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2018, đối với bị cáo:

Đoàn Thanh H, sinh năm: 1975, tại thành phố Q, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn A, xã C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Cảnh V (đã chết) và bà Đặng Thị A, sinh năm: 1949; có vợ Trần Thị Hồng H, sinh năm: 1975 và có 03 người con chung; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo tại ngoại hiện có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm: 1982; nơi cư trú: Tổ 08, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị Hồng H, sinh năm: 1975; nơi cư trú: Thôn A, xã C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Duy H, sinh năm: 1987; nơi cư trú: tổ 8, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Bà Nguyễn Thị S, sinh năm: 1954; nơi cư trú: Thôn H, xã C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Ông Đồng Xuân H, sinh năm: 1971; nơi cư trú: Thôn H, xã C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt tại phiên tòa.

4. Ông Nguyễn Minh T, sinh năm: 1966; nơi cư trú: Thôn A, xã C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt tại phiên tòa.

5. Bà Lê Thị H, sinh năm: 1967; nơi cư trú: Thôn A, xã C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt tại phiên tòa.

6. Ông Đặng Thế D, sinh năm: 1980; nơi cư trú: Thôn A, xã C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt tại phiên tòa.

7. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm: 1952; nơi cư trú: Thôn Tân S, xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt tại phiên tòa.

8. Bà Lữ Nguyễn Hạ H, sinh năm: 1983; nơi cư trú: Thôn H, xã C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt tại phiên tòa.

9. Ông Lữ Đình P, sinh năm: 1955; nơi cư trú: Thôn H, xã C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt tại phiên tòa.

10. Ông Nguyễn Cao S, sinh năm: 1972; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt tại phiên tòa.

11. Ông Đỗ Thế V, sinh năm: 1968; nơi cư trú: Thôn Tân Định, xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt tại phiên tòa.

12. Ông Nguyễn Thiên V, sinh năm: 1983; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt tại phiên tòa.

13. Ông Cao Văn M, sinh năm: 1980; nơi cư trú: Tổ 2, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt tại phiên tòa.

14. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1972; nơi cư trú: Làng Đ, xã Y, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện Kế hoạch số: 267/KH-PC67 ngày 23/4/2018 của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Gia Lai về việc tuần tra kiểm soát, xử lý vi phạm đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên các tuyến quốc lộ theo Quyết định số: 447/QĐ-CAT-PC67 của Giám đốc Công an tỉnh Gia Lai. Đội tuần tra kiểm soát giao thông 2-19 lập kế hoạch công tác tuần số: 17/KH, thời gian từ ngày từ ngày 23/4 đến 29/4/2018, từ Km67 đến Km112 thuộc địa phận thị xã A và huyện Đ. Đội tuần tra gồm có anh Nguyễn Văn B và anh Nguyễn Duy H.

Khoảng 14 giờ ngày 23/4/2018, Đoàn Thanh H điều khiển xe ô tô BKS 81A-099.42 chở một số người bạn sau khi ăn giỗ tại xã T, huyện Đ đi xuống thị xã A hát Karokê. Khi đến đoạn Km83+300m, quốc lộ 19, thuộc thôn H, xã C, huyện Đ thì H dừng xe lại và đi vào nơi anh B và anh H đang thực hiện nhiệm vụ để hỏi anh B mượn tiền, H nói “*Cho mượn hai triệu tí về tao trả*”, anh B nói “*Tiền đâu cho mượn, anh say rồi về đi*”, H đáp lại “*Tao đói thích về, tao đứng đây xem chúng mày làm gì*” và thách thức anh B “*Mày muốn bắt co tay đôi với tao không*”, rồi hai bên tiếp tục cãi nhau to tiếng nên được mọi người can ngăn.

Đến khoảng 15 giờ 35 phút cùng ngày, vì bức tức nên H một mình lái xe ô tô đi tìm anh B, khi đến đoạn trước Trường mẫu giáo Tuổi Thơ thuộc Km84+600m, thấy xe đặc chủng do anh H điều khiển chở anh B đang lưu thông theo hướng A đi Đ để

thực hiện nhiệm vụ tuần tra kiểm soát, thì H điều khiển xe ô tô vượt qua và dừng trước đầu xe ô tô đặc chủng, nên anh H buộc phải cho xe dừng lại, H xuống xe cầm điện thoại di động đến trước đầu xe ô tô đặc chủng đập điện thoại lên nắp capo xe và nói “*Tại sao tao gọi điện mà mày không nghe*”, anh B trả lời “*Mày là gì mà tao phải nghe, mày say rồi về đi*”, H không về mà còn nói nhiều câu thiếu văn hóa xúc phạm anh B, đồng thời H liên tục áp sát người về phía anh B thách thức đòi đánh nhau, sau đó được mọi người can ngăn.

Đến khoảng 15 giờ 50 phút cùng ngày khi tổ công tác quay lại đến vị trí thôn H, xã C, lúc này anh B và anh H đang làm nhiệm vụ, thì H cũng điều khiển xe chạy theo đứng phía sau. Khi thấy H đang ngồi trên xe ô tô ở vị trí cầm lái, anh B đi đến nói “*Thôi đi về đi, có gì ngày mai nói tiếp, đi đi anh em còn làm việc*” đồng thời anh B mở cửa xe ô tô của H, khi cửa xe vừa mở thì H bước xuống đất xông vào dùng tay trái nắm cổ áo, tay phải đâm liên tiếp nhiều cái vào mặt, cổ và ngực anh B, trong lúc đánh H còn kêu la “*Công an đánh dân, Công an đánh dân*” nhiều lần, lúc đó mọi người vào can ngăn thì H mới dừng lại.

Sau khi bị H đánh anh B, anh H dùng xe đặc chủng chở anh B đến Bệnh viện Đa khoa khu vực thị xã A nhập viện điều trị. Thời gian sau đó từ 15 giờ 55 phút đến 22 giờ 00 cùng ngày anh B và anh H không tiếp tục thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch đã được phê duyệt. Hành vi của H ngoài việc gây thương tích cho anh B còn gây cản trở nhiệm vụ tuần tra kiểm soát giao thông của tổ công tác.

Tại bản cáo trạng số: 08/CT-VKS ngày 20/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Đoàn Thanh H về tội “*Chống người thi hành công vụ*” quy định tại Khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đoàn Thanh H phạm tội “*Chống người thi hành công vụ*”. Áp dụng Khoản 1 Điều 330; điểm b, điểm i, điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 và Khoản 1, Khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Áp dụng Điều 106; Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Đoàn Thanh H từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Đối với vật chứng vụ án là 01 xe ô tô BKS: 81A-09942, nhãn hiệu: HUYNDAI, loại xe: ô tô con, số loại: SANTAFE, màu sơn: Bạc, số máy: D4EB7442607, số khung: 81WP8U301909, cùng các giấy tờ có liên quan đến xe ô tô. Đây là tài sản chung của gia đình bị cáo để làm phương tiện đi lại trong sinh hoạt, về mặt ý thức bị cáo không cố tình dùng chiếc xe trên để thực hiện hành vi chống người thi hành công vụ nên cần phải trả lại cho bị cáo. Trả lại cho anh B 01 cái áo vải màu vàng loại trang phục Cảnh sát giao thông và 03 cái cúc bằng kim loại hình tròn.

Buộc bị cáo Đoàn Thanh H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi phạm tội “Chống người thi hành công vụ” của bị cáo xảy ra tại địa bàn huyện Đ, tỉnh Gia Lai nên về thẩm quyền khởi tố điều tra, truy tố và xét xử thuộc các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Đ, tỉnh Gia Lai là đúng thẩm quyền. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử Điều tra Viên, Kiểm sát viên và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Vào khoảng thời gian từ 14 giờ đến 15 giờ 50 phút ngày 23/4/2018, bị cáo H sau khi ăn giỗ tại xã T, huyện Đ điều khiển xe ô tô BKS 81A-099.42 chở một số người bạn xuống thị xã A hát Karokê. Khi đến đoạn Km83+300m, quốc lộ 19, thuộc thôn H, xã C, huyện Đ thì Hải dừng xe lại đi bộ vào nơi anh B và anh H đang thực hiện nhiệm vụ, H hỏi anh B để mượn tiền nhưng anh B không đồng ý cho H mượn tiền nên dẫn đến việc hai bên cãi nhau to tiếng. Trong một khoảng thời gian nhất định H đã liên tục 03 lần thực hiện hành vi dùng nhiều lời nói thiếu văn hóa xúc phạm anh B, chặn xe trước đầu xe ô tô đặc chủng, dùng điện thoại di động đập lên nắp capo xe đặc chủng đang đi làm nhiệm vụ và có hành vi đánh anh B gây thương tích.

Ngoài ra sau khi bị cáo thực hiện hành vi đánh anh B gây thương tích, anh H phải dùng xe đặc chủng chở anh B đến Bệnh viện Đa khoa khu vực thị xã A nhập viện điều trị nên không thực hiện được nhiệm vụ được giao trong khoảng thời gian từ 15 giờ 55 phút đến 22 giờ 00 cùng ngày làm ảnh hưởng đến hoạt động của Đội tuần tra kiểm soát giao thông.

Qua lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo H tại phiên tòa, phù hợp với mọi tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận bị cáo phạm tội: “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại Khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự. Như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

Đối với hành vi bị cáo H đánh anh B gây thương tích với tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 08% trong quá trình điều tra và tại phiên tòa người bị hại anh B không yêu cầu khởi tố về tội “Cố ý gây thương tích” nên các cơ quan tiến hành tố tụng không xử lý bị cáo về tội danh trên là hoàn toàn có cơ sở đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi, hậu quả gây ra cho xã hội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thấy rằng:

Hành vi của bị cáo H trong một khoảng thời gian liên tục đã 03 lần thực hiện hành vi đến nơi anh B là cảnh sát giao thông đang làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát giao thông, dùng những lời nói thiếu văn hóa xúc phạm và đánh anh B gây thương tích đã trực tiếp xâm phạm đến việc thực hiện nhiệm vụ của tổ công tác khi thi hành công vụ, cản trở hoạt động công tác và xâm phạm đến sức khỏe của anh B. Hành vi của bị cáo là trái pháp luật, nguy hiểm cho xã hội và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Trong quá trình thực hiện hành vi mặc dù bị cáo biết rõ anh B là cảnh sát giao thông đang làm nhiệm vụ nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi, rõ ràng bị cáo có ý thức coi thường pháp luật.

Về nhân thân bị cáo H có nhân thân tốt; sau khi gây thương tích cho anh B bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng các các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm i, điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4] Xét về căn cứ áp dụng pháp luật và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt áp dụng cho bị cáo mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị tại phiên tòa là tương xứng với hành vi của bị cáo và phù hợp với quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị trên. Bị cáo H có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng và được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xét thấy không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà áp dụng Khoản 1, Khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử bị cáo hình phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao là thỏa đáng mà vẫn có tác dụng giáo dục, trừng trị người phạm tội trong chính sách nhân đạo về hình sự của Nhà nước ta.

Về căn cứ áp dụng pháp luật Viện kiểm sát đề nghị trả lại vật chứng vụ án cho người bị hại và bị cáo là có cơ sở đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử trả lại tài sản cho người bị hại và bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho anh B theo yêu cầu số tiền là 2.000.000 đồng, anh B không yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Vật chứng vụ án: Thu giữ của bị cáo Đoàn Thanh H 01 xe ô tô BKS: 81A-099.42, nhãn hiệu: HUYNDAI, loại xe: ô tô con, số loại: SANTAFE, màu sơn: Bạc, số máy: D4EB7442607, số khung: 81WP8U301909; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 011558 của xe ô tô BKS: 81A-099.42 mang tên Đoàn Thanh H; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô số: 3209119 của xe ô tô BKS: 81A-099.42; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô số: 004317485 của xe ô tô BKS: 81A-099.42 mang tên Đoàn Thanh H và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô số: 004317910 của xe ô tô BKS: 81A-099.42 mang tên Đoàn Thanh H. Xét thấy xe ô tô BKS: 81A-099.42, nhãn hiệu: HUYNDAI, loại xe: ô tô con, đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo dùng làm phương tiện đi lại trong sinh hoạt, về mặt ý thức bị cáo không cố tình chủ động dùng chiếc xe trên để thực hiện hành vi chống người thi hành công vụ nên cần phải trả lại chiếc xe trên cùng với các giấy tờ liên quan đến chiếc xe.

Thu giữ của anh Nguyễn Văn B 01 cái áo vải màu vàng loại trang phục Cảnh sát giao thông bị đứt các cúc áo số 1, 3, 4 từ trên xuống; 03 cái cúc bằng kim loại hình tròn, loại dùng đính trong trang phục Cảnh sát nhân dân. Xét thấy đây là trang phục cá nhân được cấp để phục vụ trong công tác nên cần phải trả lại cho anh B.

[7] Về án phí: Bị cáo Đoàn Thanh H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 330; điểm b, điểm i, điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 và Khoản 1, Khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Áp dụng Điều 106; Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[1] Tuyên bố bị cáo Đoàn Thanh H phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

[2] Xử phạt: Đoàn Thanh H 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, tính kể từ ngày tuyên án là ngày 05/9/2018.

Giao bị cáo Đoàn Thanh H cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

[3] Xử trả lại cho chủ sở hữu các vật chứng sau đây:

Trả lại cho anh Nguyễn Văn B: 01 cái áo vải màu vàng loại trang phục Cảnh sát giao thông bị đứt các cúc áo số 1, 3, 4 từ trên xuống; 03 cái cúc bằng kim loại hình tròn, loại dùng đính trong trang phục Cảnh sát nhân dân.

Trả lại cho bị cáo Đoàn Thanh H: 01 xe ô tô BKS: 81A-099.42, nhãn hiệu: HUYNDAI, loại xe: ô tô con, số loại: SANTAFE, màu sơn: Bạc, số máy: D4EB7442607, số khung: 81WP8U301909; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 011558 của xe ô tô BKS: 81A-099.42; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô số: 3209119 của xe ô tô BKS: 81A-099.42; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô số: 004317485 của xe ô tô BKS: 81A-099.42 và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô số: 004317910 của xe ô tô BKS: 81A-099.42.

Đặc điểm, tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/7/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

[4] Xử buộc: Đoàn Thanh H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[6] Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (05/9/2018) bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Ngọc Bình